TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-12-2020
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hoàng Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hai

2. Bà Cao Thị Diệu Hiền

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đặng Kim Kiều - Thư ký TAND Tp. Sa Đéc

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa***:

Bà Lê Thị Ly Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2020 về việc "Tranh chấp Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/11/2020 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 19/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/12/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị M – Sinh năm 1978

Địa chỉ: Số nhà 204/8 Khóm M, Phường B, thành phố S, Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh C – Sinh năm 1975

Nơi cư trú cuối cùng: Số nhà 503 ấpP, xã Đ, thành phố S, Đồng Tháp. Đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/2020/QĐST-VDS ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

Tại phiên tòa, chị M có mặt. Anh C đã mất tích.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị M trình bày:

Chị M và anh C tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/12/2008 tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thị xã Sa Đéc (nay là Thành phố), tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống tại nhà cô ruột của chị M tại địa chỉ: Lô B, khu dân cư khóm Tân Hòa, phường An Hòa, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình chung sống có một con chung tên D - sinh ngày 12/3/2010, hiện con đang sống với chị M.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên gây gổ với nhau. Đến khoảng tháng 10/2017, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn nên chị M về nhà ba mẹ ruột sinh sống tại địa chỉ số: 204/8, đường Lê Lợi, khóm 1, Phường 3, thành phố Sa Đéc; còn anh C cũng về nhà ba mẹ ruột sinh sống tại địa chỉ số: 503 (*số cũ 4/6*), rạch Ngã Bát, ấp Phú Thành, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc; từ đó cả hai không còn liên lạc gì với nhau.

Sau đó, anh C bỏ địa phương đi đâu, làm gì không rõ tung tích. Chị M đã tích cực tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức xác thực anh C còn sống hay đã chết. Do đó, ngày 04/3/2020, chị M yêu cầu Tòa án tuyên bố anh C mất tích. Đến ngày 04/9/2020, Tòa án ra Quyết định tuyên bố anh C mất tích. Từ thời điểm Tòa án tuyên bố anh C mất tích cho đến nay, chị M và gia đình không ai có tin tức gì về anh C.

Vì vậy, nay chị M yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị M yêu cầu ly hôn anh C.

- Về con chung: Có 01 con chung tên D, sinh ngày 12/3/2010, hiện con đang sống với chị M. Khi ly hôn, chị M yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị M không còn yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, nguyên đơn - chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; không giao nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì và cũng không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng và người tham gia tố tụng khác.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - anh C đã mất tích nên Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

* ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc phát biểu ý kiến***:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết

vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho ly hôn giữa chị M và anh C. Về án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn), giải quyết theo quy định của pháp luật (có bài phát biểu kiểm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ly hôn bị đơn và giành quyền được nuôi con chung. Bị đơn có nơi cứ trú cuối cùng tại số nhà 503 ấp Phú Thành, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; xác định quan hệ pháp luật là "tranh chấp hôn nhân và gia đình về Ly hôn"; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Tại phiên tòa, bị đơn - anh C vắng mặt và bị tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/2020/QĐST-VDS ngày 04/9/2020 đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị M về việc yêu cầu ly hôn anh C và giành quyền được nuôi con chung tên D, sinh ngày 12/3/2010, hiện con đang sống với chị M và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, HĐXX nhận định:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị M và anh C tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/12/2008 tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thị xã Sa Đéc (nay là Thành phố), tỉnh Đồng Tháp nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Thời kỳ hôn nhân, vợ chồng phát sinh mẫu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên gây gổ, làm cho cuộc sống không hạnh phúc. Từ tháng 10/2017, chị M và anh C không còn sống chung và kể từ đó, cả hai cũng không liên lạc gì với nhau. Sau đó, anh C bỏ địa phương đi đâu, làm gì không rõ tung tích. Căn cứ Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/2020/QĐST-VDS ngày 04/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc đã tuyên bố anh Nguyễn Văn C mất tích và từ thời điểm đó cho đến nay, chị M cũng không có tin tức gì về anh C. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau; tuy nhiên, việc anh C không liên lạc, không đến thăm con trong khoảng thời gian dài chứng tỏ anh C không có ý muốn hàn gắn, đoàn tụ tiếp tục chung sống vợ chồng

với chị M. Mặt khác, chị M cũng đã tích cực tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức xác thực anh C còn sống hay đã chết.

Tại khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự 2015 quy định: "*Trường hợp vợ hoặc chồng của người bị tuyên bố mất tích xin ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình*".

Đồng thời, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình hiện hành quy định: "*Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn*".

Từ quy định đã viện dẫn, xét thấy việc chị Trần Ngọc M yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn C là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[2.2]. Về nuôi con chung sau khi ly hôn: Thời kỳ hôn nhân, chị M và anh C có 01 con chung tên D, sinh ngày 12/3/2010, hiện con đang sống với chị M. Khi ly hôn, chị M yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, từ khi anh C bỏ đi cho đến nay, chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con. Cháu D được chị M chăm sóc tốt, phát triển bình thường và hiện anh C cũng đã mất tích. Riêng cháu Dũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Vì vậy, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu, việc chị M yêu cầu được nuôi con chung sau khi ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Chị M không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị M xác định không có nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3]. Qua ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4]. Về án phí: Chị M chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị M.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị M và anh C.

- Về nuôi con chung sau khi ly hôn:

+ Chị M được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên D, sinh ngày 12/3/2010, hiện con đang sống với chị M. Chị M không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

+ Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con; không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị M chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai số 0008432 ngày 16/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Sa Đéc;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THA dân sự Tp. Sa Đéc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phạm Hoàng Anh